



BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

Số 17-KL/TW**

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 02 tháng 4 năm 2026

**KẾT LUẬN
CỦA BỘ CHÍNH TRỊ
về định hướng lập pháp nhiệm kỳ Quốc hội khoá XVI**

Xem xét Tờ trình số 21-TTr/ĐUQH, ngày 17/3/2026 của Đảng uỷ Quốc hội về Đề án "Định hướng lập pháp nhiệm kỳ Quốc hội khoá XVI" (sau đây gọi tắt là Đề án), Bộ Chính trị thống nhất chủ trương thông qua những nội dung cơ bản của Đề án, đồng thời nhấn mạnh một số nội dung sau:

1. Mục tiêu của công tác lập pháp nhiệm kỳ Quốc hội khoá XVI là tạo lập khung khổ pháp lý thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026 - 2031, gắn với định hướng phát triển đất nước, nhiệm vụ trọng tâm và đột phá chiến lược được đề ra tại Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới. Đến năm 2030, Việt Nam có hệ thống pháp luật dân chủ, công bằng, đồng bộ, thống nhất, công khai, minh bạch, khả thi, mở đường cho kiến tạo phát triển, huy động mọi người dân và doanh nghiệp tham gia vào phát triển kinh tế - xã hội, tạo tiền đề đến năm 2045, nước ta có hệ thống pháp luật chất lượng cao, tiên tiến, hiện đại, phù hợp với thực tiễn đất nước và thông lệ quốc tế.

2. Công tác lập pháp nhiệm kỳ Quốc hội khoá XVI tập trung vào các định hướng lớn sau đây:

2.1. Nghiên cứu tổng kết, sửa đổi tổng thể Hiến pháp năm 2013 phù hợp với thực tiễn, yêu cầu phát triển đất nước trong giai đoạn mới.

2.2. Xây dựng và hoàn thiện đồng bộ thể chế, pháp luật phát triển nhanh, bền vững, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và vận hành tối ưu mô hình chính quyền 3 cấp.

2.3. Đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

2.4. Xác lập mô hình tăng trưởng mới, cơ cấu lại nền kinh tế, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, lấy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số làm động lực chính.

2.5. Phát triển mạnh mẽ, toàn diện văn hoá và con người Việt Nam; xây dựng nền giáo dục quốc dân hiện đại, ngang tầm khu vực và thế giới.

2.6. Quản lý phát triển xã hội bền vững; bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội và chăm lo đời sống Nhân dân.

2.7. Quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu.

2.8. Tăng cường quốc phòng, an ninh; xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; đẩy mạnh triển khai đồng bộ, sáng tạo hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế sâu rộng, toàn diện, hiệu quả.

2.9. Phát huy mạnh mẽ vai trò chủ thể của Nhân dân, dân chủ xã hội chủ nghĩa, sức mạnh của Nhân dân và khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

3. Bộ Chính trị yêu cầu các cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị tập trung làm tốt các nhiệm vụ sau đây:

3.1. Bảo đảm công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật đặt dưới sự lãnh đạo toàn diện, trực tiếp của Đảng; kịp thời thể chế hoá đầy đủ, đúng đắn chủ trương, đường lối của Đảng, trong đó tập trung hoàn thành việc thể chế hoá ngay trong năm 2026 những nội dung cốt lõi, quan trọng của Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng và các nghị quyết chiến lược, trụ cột được Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị ban hành, đặt trong tổng thể yêu cầu hoàn thiện hệ thống pháp luật, đồng bộ với Đề án "Hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới" và Đề án "Chiến lược hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam trong kỷ nguyên mới", gắn với cải cách pháp luật, cải cách tư pháp.

3.2. Tập trung khẩn trương tháo gỡ các điểm nghẽn pháp lý để khơi thông, phát huy hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế "2 con số" trong giai đoạn phát triển mới; tạo lập hành lang pháp lý cho các vấn đề mới, như kinh tế số, trí tuệ nhân tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, năng lượng tái tạo...; vận hành tối ưu mô hình chính quyền 3 cấp, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, thúc đẩy quản trị hành chính hiện đại, hiệu quả, bảo vệ, bảo đảm hài hoà lợi ích hợp pháp của các chủ thể liên quan trong các quan hệ pháp luật, lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo chất lượng thể chế; tổ chức thi hành pháp luật công bằng, nghiêm minh, nhất quán, củng cố niềm tin của người dân, doanh nghiệp và xã hội, tạo nền tảng cho phát triển bền vững.

3.3. Tiếp tục đổi mới căn bản tư duy xây dựng pháp luật, chuyển mạnh từ quản lý hành chính sang phục vụ, kiến tạo phát triển đất nước, xã hội, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, đưa pháp luật trở thành nguồn lực và lợi thế cạnh tranh quốc gia. Dứt khoát từ bỏ tư duy "*không quản được thì cấm*". Xoá bỏ cơ chế xin - cho, triệt để cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính và điều kiện kinh doanh, tạo lập môi trường pháp lý thuận lợi, thông thoáng, minh bạch, an toàn để thu hút đầu tư. Công tác quản lý nhà nước cần chuyển từ tư duy tiền kiểm, yêu cầu an toàn tuyệt đối sang chủ động chấp nhận rủi ro có kiểm soát, luật hoá cơ chế thử nghiệm có kiểm soát, mở rộng không gian đổi mới sáng tạo.

Chính sách, pháp luật gắn với kiểm soát chặt chẽ quyền lực, nâng cao trách nhiệm giải trình, bảo đảm công bằng, minh bạch; kiên quyết phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, không để xảy ra lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ trong công tác xây dựng pháp luật.

3.4. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, bảo đảm an ninh chính trị; đề cao vai trò, trách nhiệm của các chủ thể tham gia quy trình xây dựng pháp luật, nhất là của người đứng đầu. Phát huy dân chủ, huy động trí tuệ xã hội; tăng cường phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan có liên quan trong quá trình lập pháp.

- Tiếp tục đổi mới phương thức, nâng cao hiệu quả hoạt động của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc, các uỷ ban của Quốc hội trong công tác lập pháp; tăng cường giám sát công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, kịp thời phát hiện, kiến nghị sửa đổi, bổ sung những nội dung bất cập, không còn phù hợp với thực tiễn; phát huy hiệu quả vai trò, trách nhiệm của đại biểu Quốc hội trong công tác xây dựng pháp luật.

- Cơ quan, tổ chức được giao chủ trì soạn thảo tập trung làm tốt công tác tổng kết thực tiễn, xây dựng chính sách, tham vấn, đánh giá tác động chính sách trong quá trình soạn thảo. Người đứng đầu chịu trách nhiệm toàn diện, trực tiếp chỉ đạo công tác xây dựng pháp luật, hoàn thiện thể chế của bộ, ngành mình. Chính phủ quyết liệt chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra công tác xây dựng pháp luật của các bộ, ngành để bảo đảm chất lượng, tiến độ chuẩn bị dự án. Tiếp tục hoàn thiện các khâu trong quy trình xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật.

- Tiếp tục phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội trong hoạt động giám sát, phản biện xã hội đối với các dự án luật, pháp lệnh, nghị quyết. Thu hút sự tham gia của Nhân dân, đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học, cộng đồng doanh nghiệp; tham khảo có chọn lọc kinh nghiệm quốc tế, bảo đảm tuân thủ quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước trong hợp tác quốc tế về pháp luật.

3.5. Tăng cường, bảo đảm gắn kết chặt chẽ giữa công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật. Thường xuyên tổng kết thực tiễn, đánh giá hiệu quả, chất lượng chính sách, pháp luật sau ban hành, lấy thực tiễn, tác động tích cực của pháp luật đối với phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân làm thước đo để kịp thời đề xuất việc sửa đổi, bổ sung, khắc phục bất cập, hạn chế, mâu thuẫn, kịp thời tháo gỡ những "điểm nghẽn" có nguyên nhân do quy định của pháp luật.

3.6. Tiếp tục kiện toàn, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của bộ máy giúp việc của Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội và đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng pháp luật; bảo đảm đầy đủ các điều kiện cần thiết, xác định đầu tư cho công tác xây dựng và thi hành pháp luật là đầu tư cho phát triển. Đẩy mạnh ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học pháp lý và thành tựu khoa học, công

nghệ, đổi mới sáng tạo, nhất là công nghệ số, trí tuệ nhân tạo vào quy trình lập pháp, hiện đại hoá toàn diện phương thức xây dựng pháp luật.

4. Tổ chức thực hiện

4.1. Đảng uỷ Quốc hội lãnh đạo thực hiện có hiệu quả Kết luận của Bộ Chính trị về Định hướng lập pháp nhiệm kỳ Quốc hội khoá XVI; chỉ đạo Ủy ban Thường vụ Quốc hội khẩn trương xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện và báo cáo Quốc hội khoá XVI tại Kỳ họp thứ nhất.

4.2. Đảng uỷ Chính phủ, Đảng uỷ: Toà án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, căn cứ Kết luận này và Đề án, Kế hoạch triển khai của Ủy ban Thường vụ Quốc hội xây dựng, ban hành kế hoạch và tổ chức thực hiện; chủ động, tích cực lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện Định hướng lập pháp bảo đảm chất lượng, hiệu quả; thường xuyên rà soát, kịp thời kiến nghị điều chỉnh, bổ sung các nhiệm vụ lập pháp bảo đảm phù hợp với chủ trương, đường lối Đại hội XIV của Đảng, đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

Chính phủ, bộ, ngành và chính quyền địa phương có trách nhiệm thường xuyên rà soát các nhiệm vụ, văn bản quy phạm pháp luật do mình trình hoặc ban hành; trường hợp phát hiện có nội dung bất cập phải kịp thời sửa đổi, bổ sung hoặc trình cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung để tháo gỡ ngay những điểm nghẽn, vướng mắc bảo đảm phù hợp với thực tiễn, đáp ứng yêu cầu kiến tạo phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

4.3. Giao Ban Nội chính Trung ương chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kết luận; báo cáo Bộ Chính trị theo quy định.

Nơi nhận:

- Các ban đảng, đảng uỷ trực thuộc Trung ương,
- Các tỉnh uỷ, thành uỷ,
- Các đảng uỷ bộ, ngành, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương,
- Các đảng uỷ đơn vị sự nghiệp Trung ương,
- Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng,
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.



Trần Cẩm Tú